

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 116/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1979.

ĐKKHKT: khu phố 4, phường X, thành phố P, tỉnh V.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH Yên Bách

Địa chỉ: số nhà 6A, khu Hà Liễu, phường G, thành phố V, tỉnh A.

- Anh Nguyễn Thiện H, sinh năm 1977.

ĐKKHKT: xóm 6, xã S, huyện N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: 13055 Berlin Lichtenberg Sandinostr.23/ Etg 3 Re, Cộng hòa liên bang Đức.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 20/5/2021 tại Đại sứ quán

Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị Nguyễn Thị Minh K tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H; Về con chung, tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị Minh K chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Thiện H hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 21296/QLXNC-P5 ngày 15/8/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: “ Theo dữ liệu Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: có trường hợp Nguyễn Thiện H, sinh ngày 02/10/1977 tại Nghệ An, CMND số 182397471; khai hộ khẩu thường trú tại: thôn 1, Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An; đã xuất nhập cảnh 06 lần, lần cuối sử dụng hộ chiếu số N1169861 để xuất cảnh ngày 03/5/2017 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.” Chị Nguyễn Thị Minh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: khu phố 4, phường X, thành phố P, tỉnh V. Tuy nhiên, hiện nay chị K đang làm việc tại Công ty TNHH Yên Bách có địa chỉ: số nhà 6A, khu Hà Liễu, phường G, thành phố V, tỉnh A. Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị K và anh H thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh A giải quyết việc ly hôn cho anh chị. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Nguyễn Thị Minh K đối với chữ ký của anh Nguyễn Thiện H trong các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Thiện H gửi về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với chữ ký của anh Nguyễn Thiện H trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1194/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận như sau: “Chữ ký đứng tên Nguyễn Thiện H dưới mục: “Họ và tên chồng; Người làm đơn; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Bản tự khai” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thiện H dưới mục: “Chồng (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra”. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Nguyễn Thiện H thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh K là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ của chị Nguyễn Thị Minh K.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ chung, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị Minh K và anh Nguyễn Thiện H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị Minh K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị Minh K đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000593 ngày 23/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

- Về chi phí giám định: Công nhận chị Nguyễn Thị Minh K tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Nguyễn Thị Minh K đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- ĐSQ Việt Nam tại CHLB Đức;
- UBND phường X;
- UBND xã S;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn